

Số: 14/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thi hành Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2012/NĐ-CP);

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ hưu trí, trợ cấp một lần, chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí đối với đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc, làm nhiệm vụ truy quét Ful rô ở Tây Nguyên và làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 (sau đây gọi chung là trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế) ở địa bàn và thời gian quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2012/NĐ-CP, có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, thôi việc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân) được tuyển vào Công an nhân dân sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong Công an nhân dân (kể cả các trường hợp công tác trong Quân đội và Cơ yếu sau đó chuyển ngành sang Công an nhân dân) hiện không thuộc diện đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

b) Thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang điều dưỡng tại các Đoàn Điều dưỡng thương binh hoặc từ các Đoàn Điều dưỡng thương binh đã về gia đình.

c) Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân có quyết định chuyển ngành trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 nhưng không thực hiện được chế độ chuyển ngành hoặc đã thôi phục vụ trong Công an nhân dân về địa phương trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 mà chưa được giải quyết chế độ xuất ngũ, thôi việc.

d) Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân đã được giải quyết chế độ xuất ngũ, thôi việc đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế sau khi về nước đã được giải quyết chế độ xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

2. Đối tượng không áp dụng

Thông tư này không áp dụng đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Đang hưởng chế độ hưu trí hoặc đang công tác hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, hoặc đang hưởng chế độ mất sức lao động, hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng.

c) Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi.

d) Vi phạm pháp luật đang chấp hành án tù giam, tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích.

đ) Bị kỷ luật tước danh hiệu Công an nhân dân hoặc buộc thôi việc.

e) Xuất cảnh trái phép, đang định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên bố là mất tích.

g) Được tuyển dụng vào Công an nhân dân từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước.

h) Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp; bố đẻ, mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

Điều 3. Chế độ hưu trí

1. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này được hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2012. Khi Chính phủ điều chỉnh lương hưu thì lương hưu của đối tượng này cũng được điều chỉnh tương ứng.

2. Thời gian công tác làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí:

a) Là tổng thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân có đóng bảo hiểm xã hội hoặc được coi là đã đóng bảo hiểm xã hội, bao gồm thời gian là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân viên chức công an. Thời gian công tác trên nếu có gián đoạn thì được cộng dồn.

Trường hợp cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân chuyển ngành sang làm việc ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài ngành Công an rồi thôi việc; hoặc đã xuất ngũ, thôi việc sau đó lại tiếp tục vào công tác ở cơ quan, đơn vị, tổ chức ngoài ngành Công an rồi thôi việc; hoặc đã xuất ngũ, thôi việc rồi đi lao động hợp tác quốc tế, hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế về nước sau đó được giải quyết xuất ngũ, thôi việc; hoặc thương binh điều dưỡng tại các Đoàn Điều dưỡng thương binh nặng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý thì thời gian công tác ngoài ngành Công an, thời gian đi lao động hợp tác quốc tế, thời gian điều dưỡng tại các Đoàn điều dưỡng thương binh không được tính hưởng chế độ hưu trí.

Trường hợp cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân có thời gian công tác trong Quân đội nhân dân, Cơ yếu thì thời gian công tác đó được cộng với thời gian công tác trong Công an nhân dân để tính hưởng chế độ hưu trí.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1955, vào Công an nhân dân tháng 6 năm 1975, có thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ truy quét Ful rô, đến tháng 9 năm 1995 ông A được giải quyết chế độ xuất ngũ. Theo quy định, thời gian công tác làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí của ông A là 20 năm 04 tháng (từ tháng 6 năm 1975 đến tháng 9 năm 1995).

Ví dụ 2: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957, nhập ngũ vào Quân đội tháng 7 năm 1975, có thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, đến tháng 7 năm 1979 chuyển ngành sang Công an nhân dân, đến tháng 02 năm 1998 ông B được giải quyết chế độ xuất ngũ. Theo quy định, thời gian công tác làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí của ông B là 22 năm 08 (bao gồm thời gian công tác trong Quân đội từ tháng 7 năm 1975 đến 6 năm 1979 và thời gian công tác trong Công an nhân dân từ tháng 7 năm 1979 đến tháng 02 năm 1998).

Ví dụ 3: Ông Trần Quốc C, sinh năm 1959, vào Công an nhân dân tháng 3 năm 1976, có thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc, đến 3 năm 1996 ông C được giải quyết chế độ thôi việc để đi lao động hợp tác quốc tế, đến tháng 4 năm 1999 ông C về nước. Theo quy định, thời gian công tác làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí của ông C là 20 năm 01 tháng (từ tháng 3 năm 1976 đến tháng 3 năm 1996).

Ví dụ 4: Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1959, được tuyển dụng vào làm công nhân viên công an từ tháng 7 năm 1977, đến tháng 4 năm 1980 được chuyển sang sĩ quan nghiệp vụ và được cử sang giúp bạn Lào đến tháng 5 năm 1988 về nước và đến tháng 01 năm 1999 bà G được giải quyết chế độ xuất ngũ. Theo quy định, thời gian công tác làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí của bà G là 21 năm 07 tháng (bao gồm thời gian là công nhân viên công an từ tháng 7 năm 1977 đến tháng 3 năm 1980 và thời gian là sĩ quan nghiệp vụ từ tháng 4 năm 1980 đến tháng 01 năm 1999).

b) Khi tính lương hưu hàng tháng nếu thời gian công tác để tính hưởng chế độ hưu trí có tháng lẻ thì thực hiện như sau: dưới 03 tháng không tính, có từ đủ 3 tháng đến đủ 6 tháng tính bằng một nửa (1/2) mức hưởng của một năm đóng bảo hiểm xã hội, có từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng tính bằng mức hưởng của một năm đóng bảo hiểm xã hội.

3. Mức lương hưu hàng tháng

Mức lương hưu hàng tháng của đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này được tính theo số năm công tác làm căn cứ tính hưởng chế độ hưu trí quy định tại Khoản 2 Điều này và mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, cụ thể như sau:

a) Tính theo số năm công tác được tính hưởng chế độ hưu trí:

Đủ 15 năm tính bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội; sau đó, cứ thêm một năm đóng bảo hiểm xã hội được tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ. Mức lương hưu hàng tháng tối đa bằng 75% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội.

Ví dụ 5: Trường hợp ông Nguyễn Văn A nêu tại ví dụ 1 có 20 năm 04 tháng công tác trong Công an nhân dân; cách tính tỷ lệ % để tính lương hưu của ông A, như sau:

- Đủ 15 năm = 45%

- Từ năm thứ 16 đến năm thứ 20 (05 năm): $2\% \times 5$ (năm) = 10%

- 4 tháng lẻ (được làm tròn thành 1/2 năm): $2\% \times 0,5 = 1\%$

Tỷ lệ % lương hưu của ông A là: $45\% + 10\% + 1\% = 56\%$.

Ví dụ 6: Bà Hoàng Thị G nêu tại ví dụ 4 có 21 năm 07 tháng công tác trong Công an nhân dân; cách tính tỷ lệ % để tính lương hưu của bà G, như sau:

- Đủ 15 năm = 45%

- Từ năm thứ 16 đến năm thứ 21 (6 năm): $3\% \times 6$ (năm) = 18%

- 07 tháng lẻ (được làm tròn thành 01 năm): $3\% \times 1$ (năm) = 3%

Tỷ lệ % lương hưu của bà G là: $45\% + 18\% + 3\% = 66\%$.

b) Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm căn cứ tính lương hưu của đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này là mức bình quân tiền lương (bao gồm: lương cấp bậc hàm, ngạch, bậc và phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp chức vụ (nếu có)) trong 05 năm cuối (60 tháng) trước

khi xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành hoặc chuyển sang Đoàn Điều dưỡng thương binh thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (trong đó hệ số lương và phụ cấp được chuyển đổi thành hệ số lương, phụ cấp tương ứng quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang. Mức lương cấp bậc hàm Chuẩn úy tính bằng hệ số 3,90). Mức lương tối thiểu chung để làm cơ sở tính lương hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 là 830.000 đồng/tháng.

Ví dụ 7: Trường hợp ông Nguyễn Văn A ở ví dụ 1, có diễn biến tiền lương 5 năm cuối trước khi xuất ngũ như sau:

- Từ tháng 10 năm 1990 đến tháng 7 năm 1993 (34 tháng), lương cấp bậc hàm Thượng úy (hệ số lương chuyển đổi theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP là 5,00), phụ cấp thâm niên nghề 18%.

- Từ tháng 8 năm 1993 đến tháng 9 năm 1995 (26 tháng), lương cấp bậc hàm Đại úy (hệ số lương chuyển đổi theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP là 5,40), phụ cấp thâm niên nghề 20%.

Mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ tính lương hưu của ông A như sau:

- $5,00 \times 830.000 \text{ đồng} \times 1,18 \times 34 \text{ tháng} = 166.498.000 \text{ đồng}$

- $5,40 \times 830.000 \text{ đồng} \times 1,20 \times 26 \text{ tháng} = 139.838.400 \text{ đồng}$

$(166.838.400 \text{ đồng} + 139.838.400 \text{ đồng}) : 60 \text{ tháng} = 5.105.607 \text{ đồng}$

Lương hưu hàng tháng của ông A được hưởng từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 là: $5.105.607 \text{ đồng} \times 56\% = 2.859.140 \text{ đồng}$.

Từ ngày 01 tháng 5 năm 2012, lương hưu hàng tháng của ông A được hưởng điều chỉnh tăng theo quy định tại Nghị định số 35/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã nghi việc, như sau:

$2.859.140 \text{ đồng} \times 1,265 = 3.616.812 \text{ đồng}$

c) Trường hợp có thời gian hưởng lương chưa đủ 5 năm (60 tháng) thì tiền lương tháng làm căn cứ tính lương hưu là mức bình quân tiền lương của các tháng được hưởng lương theo cấp bậc hàm, ngạch, bậc.

d) Trường hợp hồ sơ chỉ xác định được mức tiền lương hoặc cấp bậc hàm cuối cùng trước khi xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành hoặc chuyển sang Đoàn điều dưỡng thương binh thì áp dụng thời hạn thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương quy định tại Pháp lệnh về lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam và Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam năm 1991 để xác định diễn biến tiền lương 5 năm cuối làm căn cứ tính lương hưu.

Ví dụ 8: Ông Trần H, sinh năm 1956, vào Công an nhân dân tháng 7 năm 1975, có thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, đến ngày 20 tháng 10 năm 1995 ông H được giải quyết chế độ xuất ngũ. Hiện trong hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ hưu trí của ông H chỉ còn tài liệu xác định ông H được thăng cấp bậc hàm từ Thượng úy lên Đại úy từ ngày 01 tháng 8 năm

1994. Theo quy định diễn biến tiền lương 05 năm cuối của ông H được xác định như sau:

- Từ tháng 11 năm 1990 đến tháng 7 năm 1991 (9 tháng), lương cấp bậc hàm Trung úy (hệ số lương chuyển đổi theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP là 4,60), phụ cấp thâm niên nghề 16%.

- Từ tháng 8 năm 1991 đến tháng 7 năm 1994 (36 tháng), lương cấp bậc hàm Thượng úy (hệ số lương chuyển đổi theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP là 5,00), phụ cấp thâm niên nghề 19%.

- Từ tháng 8 năm 1994 đến tháng 10 năm 1995 (15 tháng), lương cấp bậc hàm Đại úy (hệ số lương chuyển đổi theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP là 5,40), phụ cấp thâm niên nghề 20%.

Điều 4. Chế độ trợ cấp một lần, chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí và trợ cấp khu vực một lần

1. Đối tượng quy định tại điểm a, c và d Khoản 1 Điều 2 Thông tư này đã từ trần trước ngày 01 tháng 01 năm 2012 (bao gồm cả đối tượng từ trần khi đang phục vụ trong Công an nhân dân) thì một trong các thân nhân của đối tượng (vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp; bố đẻ, mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp) được đại diện nhận chế độ một lần bằng 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này nếu chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; khi chết, người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng phí, thân nhân được nhận trợ cấp tử tuất và các chế độ, chính sách khác theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

3. Đối tượng quy định tại điểm a, c và d Khoản 1 Điều 2 Thông tư này từ trần từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 trở về sau, nhưng chưa được hưởng lương hưu hàng tháng theo quy định tại Điều 3 Thông tư này thì thân nhân của đối tượng được truy lĩnh tiền lương hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến tháng đối tượng từ trần và được hưởng các chế độ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này nếu quá trình công tác có đóng bảo hiểm xã hội bao gồm cả phụ cấp khu vực, hoặc được coi là đã đóng bảo hiểm xã hội bao gồm cả phụ cấp khu vực thì đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (đối với trường hợp đã từ trần) được hưởng trợ cấp khu vực một lần theo quy định tại Nghị định số 122/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về việc thực hiện phụ cấp khu vực đối với người hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng và Thông tư số 03/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện phụ cấp khu vực đối với người hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng theo Nghị định số 122/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.

Điều 5. Hồ sơ xét hưởng chế độ

1. Hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ hưu trí hàng tháng bao gồm:

a) Bản khai cá nhân của đối tượng theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Một hoặc một số giấy tờ gốc, hoặc được coi như giấy tờ gốc, hoặc giấy tờ liên quan (bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan Tổ chức cán bộ của Công an đơn vị, địa phương) chứng minh đúng đối tượng, đủ điều kiện hưởng chế độ, đủ căn cứ xác định thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân (hoặc Quân đội, Cơ yếu nếu có) và diễn biến tiền lương của 05 năm cuối trước khi xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành hoặc chuyển sang Đoàn Điều dưỡng thương binh, cụ thể:

- Lý lịch cán bộ, hoặc lý lịch quân nhân, hoặc lý lịch Đảng viên, hoặc sổ bảo hiểm xã hội;

- Quyết định thôi việc, xuất ngũ, chuyển ngành, chuyển sang Đoàn Điều dưỡng thương binh; bản khai quá trình đóng bảo hiểm xã hội hoặc quyết định giải quyết chế độ xuất ngũ, thôi việc;

- Các giấy tờ liên quan khác chứng minh được quá trình công tác trong Công an nhân dân và diễn biến tiền lương như: quyết định tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương; giấy chiêu sinh vào học tại các trường Công an nhân dân; danh sách cán bộ; quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật, giấy chứng nhận thương binh (đối với đối tượng là thương binh) ...

- Trường hợp không còn giấy tờ để xác định được thời gian công tác trong Công an nhân dân (hoặc Quân đội, Cơ yếu) thì phải có giấy xác nhận của đơn vị công tác (cấp Vụ, Cục, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương) trước khi cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành, hoặc đi lao động hợp tác quốc tế (trường hợp đơn vị công tác của cán bộ, chiến sĩ đã giải thể hoặc tách ra thành nhiều đơn vị thì do đơn vị quản lý cấp trên theo thẩm quyền quản lý hồ sơ xác nhận). Giấy xác nhận phải đủ các nội dung để xác định thời gian công tác thực tế trong Công an nhân dân (hoặc Quân đội, Cơ yếu nếu có) và diễn biến tiền lương làm căn cứ tính lương hưu cho đối tượng;

- Huân, Huy chương và các hình thức khen thưởng khác có liên quan đến việc xác định quá trình công tác để được tính hưởng chế độ;

2. Hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ trợ cấp một lần bao gồm:

a) Bản khai thân nhân theo mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Một trong các giấy tờ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này;

c) Giấy chứng tử hoặc báo tử.

3. Hồ sơ hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đã được Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân xét duyệt, chuyển Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú để quản lý và chi trả lương hưu gồm:

a) Giấy giới thiệu của Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân theo mẫu số 03 kèm theo Thông tư này;

b) Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân theo mẫu số 04 kèm theo Thông tư này;

c) Bản ghi quá trình công tác được tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo mẫu số 05 kèm theo Thông tư này.

d) Bản khai cá nhân theo mẫu số 01 kèm theo Thông tư này.

4. Hồ sơ hưởng chế độ một lần đã được Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân xét duyệt, chuyển Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thân nhân đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú để chi trả trợ cấp gồm:

a) Quyết định về việc hưởng chế độ trợ cấp một lần của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân theo mẫu số 07 kèm theo Thông tư này;

b) Bản khai thân nhân theo mẫu số 06 kèm theo Thông tư này.

5. Hồ sơ hưởng chế độ hưu trí hàng tháng chuyển Bảo hiểm xã hội Việt Nam để quản lý, lưu trữ gồm các giấy tờ quy định tại Điểm b, c và d Khoản 3 nêu trên.

Điều 6. Trình tự, trách nhiệm và thời hạn giải quyết chế độ hưu trí, chế độ trợ cấp một lần

1. Đối tượng hoặc thân nhân đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này lập bản khai theo mẫu và nộp các giấy tờ quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều 5 Thông tư này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (05 bộ đối với hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hàng tháng, 03 bộ đối với hồ sơ đề nghị hưởng chế độ một lần).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận hồ sơ của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn.

b) Trong thời hạn không quá 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, hoàn thành việc tổng hợp, lập hồ sơ báo cáo Công an huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

3. Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

a) Chỉ đạo bộ phận chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc hướng dẫn đối tượng và thân nhân đối tượng lập hồ sơ theo quy định.

b) Tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến. Trong thời hạn không quá 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, hoàn thành việc thẩm tra, xác minh, lập danh sách (theo mẫu số 02-A hoặc 02-B kèm theo Thông tư này) và kèm theo hồ sơ, báo cáo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tiếp nhận hồ sơ do Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chuyển đến. Trong thời hạn không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, hoàn thành việc tổ chức thẩm tra, xác minh, xét duyệt, hoàn thiện hồ sơ, lập danh sách (theo mẫu số 02-A hoặc 02-B kèm theo Thông tư này) và kèm theo hồ sơ gửi về Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân (Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân).

b) Tiếp nhận hồ sơ do Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân đã giải quyết; tổ chức trao giấy chứng nhận hưu trí cho các đối tượng được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng (hoặc hồ sơ hưởng trợ cấp một lần đối với thân nhân của đối tượng đã từ trần);

c) Chuyển 01 bộ hồ sơ hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, hoặc 01 bộ hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 5 Thông tư này đến Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để quản lý và chi trả cho đối tượng.

5. Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng chế độ do Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi.

b) Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, chế độ trợ cấp một lần; cấp sổ hồ sơ hưởng chế độ hưu trí; cấp giấy chứng nhận hưu trí; lưu trữ 01 bộ hồ sơ và gửi hồ sơ đã giải quyết về Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Chuyển 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư này đến Bảo hiểm xã hội Việt Nam để quản lý và lưu trữ.

Điều 7. Kinh phí đảm bảo

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện chi trả các chế độ đối với các đối tượng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 8. Trách nhiệm của các Bộ, ngành trong triển khai thực hiện Thông tư này

1. Bộ Công an

Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong Công an nhân dân tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

a) Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân

Tuyên truyền, phổ biến chính sách; hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân tổ chức thực hiện Nghị định số 23/2012/NĐ-CP và Thông tư này.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan trong và ngoài Công an nhân dân theo dõi, kiểm tra, đề xuất giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

b) Công an các đơn vị, địa phương (Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy)

Tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư này. Phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan hoặc xác nhận thời gian công tác của đối tượng đã công tác tại đơn vị, khi có yêu cầu của đối tượng, thân nhân đối tượng, hoặc Công an địa phương nơi đối tượng hoặc thân nhân đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú để làm căn cứ giải quyết chế độ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về xác nhận đó (theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này). Nghiêm cấm các hành vi gây khó khăn, hoặc xác nhận không đúng sự thật để được giải quyết chế độ.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu hàng tháng theo quy định của Chính phủ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân đã được hưởng lương hưu hàng tháng theo quy định tại Thông tư này.

3. Bộ Tài chính

Bổ trí kinh phí hàng năm để thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã: Tiến hành phổ biến, tuyên truyền chế độ, chính sách; hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp và báo cáo Công an cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 23/2012/NĐ-CP và Thông tư này.

5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam

a) Hướng dẫn Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ hưởng chế độ hưu trí, hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp một lần do Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân xét, duyệt chuyển đến; thực hiện quản lý, chi trả lương hưu hàng tháng, trợ cấp một lần và các chế độ khác đối với đối tượng hoặc thân nhân đối tượng theo quy định tại Thông tư này.

b) Tiếp nhận hồ sơ hưởng lương hưu hàng tháng do Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân chuyển đến và lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012. Các chế độ, chính sách quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

2. Khi hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại Thông tư này, đối tượng không phải nộp lại số tiền trợ cấp xuất ngũ, thôi việc đã nhận.

Đối tượng được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đồng thời là thương binh vẫn được hưởng các chế độ, quyền lợi đối với thương binh theo quy định hiện hành của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Đối tượng vừa có thời gian công tác trong Công an vừa có thời gian công tác trong Quân đội hoặc Cơ yếu nêu thuộc biên chế Công an nhân dân trước khi xuất ngũ, thôi việc lần cuối thì do Bộ Công an giải quyết chế độ hưu trí hoặc trợ cấp 1 lần theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Công an (qua Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân) để xem xét, giải quyết, hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp



Phạm Minh Huân



Trương Lương Bùi Quang Bền

DANH MỤC BIỂU MẪU

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BCA-
BLĐTBXH-BTC ngày 12/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính

Mẫu số	Tên biểu mẫu	Cá nhân hoặc Cơ quan thực hiện
01	Bản khai cá nhân	Cá nhân đối tượng
02	Công văn gửi Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân	Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
02-A	Danh sách đối tượng đề nghị giải quyết chế độ hàng tháng	- Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
02-B	Danh sách đối tượng đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp một lần	- Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
03	Giấy giới thiệu chi trả lương hưu	Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân
04	Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP	Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân
05	Bản ghi quá trình công tác để giải quyết chế độ hưu trí theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP	Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân
06	Bản khai thân nhân	Thân nhân đối tượng
07	Quyết định về việc hưởng trợ cấp một lần theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP	Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân
08	Giấy xác nhận quá trình công tác trong Công an nhân dân	Công an cấp Vụ, Cục, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN

**Đề nghị hưởng chế độ hưu trí theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP
ngày 03/4/2012 của Chính phủ**

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày/...../.....; Số CMND: cấp ngày:/...../.....

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Vào Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) ngày:...../...../.....

Xuất ngũ, thôi việc ngày :...../...../.....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:.....

.....

Chế độ đã được hưởng (1):.....

Đã thuộc đối tượng được hưởng chế độ BHYT chưa?.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Lương cấp bậc hàm, ngạch, bậc	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp chức vụ	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)

Tổng thời gian công tác thực tế trong QĐND, CAND: năm tháng

Thời gian tham gia chiến tranh BVTQ và làm nhiệm vụ quốc tế: năm tháng

Kèm theo các giấy tờ sau (2):

Tôi xin cam đoan nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đề nghị các cấp giải quyết cho tôi được hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ./.

Xác nhận của UBND xã (phường), ngày tháng năm

Ông (bà): có hộ khẩu
thường trú tại

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND xã (phường)
Chủ tịch
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ đã được hưởng chế độ: Xuất ngũ, thôi việc, thương binh, bệnh binh, MSLĐ, hưu trí ...

(2) Ghi rõ các tài liệu kèm theo (nếu có): Lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định tuyển dụng, quyết định thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương, quyết định bổ nhiệm, quyết định điều động, quyết định xuất ngũ, quyết định thôi việc, quyết định chuyển ngành, giấy xác nhận

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH (TP).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

V/v đề nghị giải quyết chế độ theo
Nghị định số 23/2012/NĐ-CP

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

Căn cứ vào hồ sơ của đối tượng do Công an các (quận, huyện, thành phố, thị xã) tổng hợp, báo cáo; Công an tỉnh (thành phố) đã tổ chức xét duyệt và đề nghị Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân giải quyết chế độ hưu trí (hoặc một lần) đối với đối tượng (có danh sách và hồ sơ kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02-A Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BCA-BLDTBXH-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ HÀNG THÁNG
(theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc	Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc	Thời gian công tác được tính hưởng chế độ	Ghi chú
		Nam	Nữ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Nơi nhận:

-;
- Lưu:

.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN
(theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ)

STT	Họ và tên đối tượng	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc (hoặc khi từ trần)	Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc (hoặc khi từ trần)	Thời gian công tác được tính hưởng chế độ	Ngày, tháng, năm từ trần	Họ và tên người đại diện nhận trợ cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Nơi nhận:

-
- Lưu:

.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BỘ CÔNG AN
BẢO HIỂM XÃ HỘI CAND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GT-BH

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY GIỚI THIỆU CHI TRẢ LƯƠNG HƯU
Theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh (thành phố)

BẢO HIỂM XÃ HỘI CÔNG AN NHÂN DÂN GIỚI THIỆU

Ông (bà) Sinh ngày:/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2012

Số hồ sơ hưởng chế độ hưu trí: **HƯU TRÍ CA-NĐ 23**:

Lương hưu hàng tháng: đồng

(Bằng chữ:))

Nơi nhận lương hưu:

Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh (thành phố) tiếp nhận,
quản lý hồ sơ và chi trả lương hưu đối với ông (bà)
từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 theo quy định./.

Hồ sơ hưởng chế độ hưu trí hàng tháng kèm theo gồm:

- Quyết định về việc hưởng chế độ hưu trí của Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;
- Bản ghi Quá trình công tác để tính hưởng chế độ hưu trí;
- Bản khai quá trình công tác của đối tượng.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số : /QĐ-BH

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

HUU TRÍ CA-NĐ 23
Số hồ sơ (1)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI CÔNG AN NHÂN DÂN

Căn cứ Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BCA-BLĐTĐBXH-BTC ngày 12/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Theo đề nghị của Công an tỉnh (thành phố)..... tại công văn số/..... ngày/...../..... và hồ sơ của ông (bà).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông (bà) Sinh ngày:...../...../.....
Quê quán:.....
Ngày vào Công an nhân dân (Quân đội nhân dân):...../...../.....
Ngày xuất ngũ, thôi việc:...../...../.....
Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc:.....
Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:.....
Tổng thời gian công tác được tính hưởng BHXH: năm ... tháng
Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ và làm nhiệm vụ quốc tế: năm tháng
Thời gian công tác ở nơi có phụ cấp khu vực: năm tháng (2)
Mức lương bình quân tiền lương để tính lương hưu:đồng
Tỷ lệ % để tính lương hưu:%
Được hưởng trợ cấp khu vực một lần bằng: đồng (3)
Nơi nhận trợ cấp khu vực một lần: Bảo hiểm xã hội tỉnh (TP) (4)
Được hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012
Mức lương hưu hàng tháng: đồng
(Bằng chữ)
Nơi nhận lương hưu:

Điều 2. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh (thành phố) và ông (bà) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- BHXH Việt Nam;
- BHXH tỉnh (TP).....;
- Lưu: BHXH CÁN Đ.

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: - (1) Số hồ sơ hưởng lương hưu hàng tháng là dãy số gồm 5 chữ số, được lấy theo số thứ tự hồ sơ hưu do Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân đã giải quyết.

- Nếu đối tượng có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp khu vực thì thể hiện các nội dung (2), (3) và (4) trong Quyết định, nếu không có thì không ghi.

Mẫu số 05 Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BCA-BLĐTĐXH-BTC
BỘ CÔNG AN
BẢO HIỂM XÃ HỘI CAND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BẢN GHI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Để giải quyết hưởng chế độ hưu trí theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP
ngày 03/4/2012 của Chính phủ

Họ và tên:..... Giới tính

Sinh ngày/...../.....; Số CMND: cấp ngày:/...../.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Vào Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) ngày:...../...../.....

Xuất ngũ, thôi việc ngày :...../...../.....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:.....

.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị, địa bàn công tác	Thời gian		Lương cấp bậc hàm, ngạch, bậc	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp chức vụ	Ph cấp kh vụ
			Năm	Tháng				

Tổng thời gian công tác thực tế trong QĐND và CAND là: năm tháng

Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ và làm nhiệm vụ quốc tế là: năm ... tháng

Thời gian công tác tại địa bàn có phụ cấp khu vực là: năm tháng

I - Lương tháng làm căn cứ để tính lương hưu

1. Diễn biến lương của 60 tháng cuối trước khi xuất ngũ, thôi việc

.....
.....
.....

2. Tổng lương 60 tháng cuối trước khi xuất ngũ, thôi việc

.....
.....

3. Mức lương bình quân tháng làm căn cứ để tính hưởng lương hưu:

..... đồng : 60 tháng = đồng

II. Tỷ lệ phần trăm để tính lương hưu: %

III. Lương hưu từ tháng 01 năm 2012

..... đồng x % = đồng

IV. Lương hưu từ tháng 5 năm 2012

..... đồng x 1,265 = đồng

V. Trợ cấp khu vực một lần (nếu có):đồng

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

(ký, ghi rõ họ tên)

TUQ. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG BHXH CAND

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN

Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ (đối với đối tượng đã từ trần)

1. Phần khai về thân nhân của đối tượng

Họ và tên:.....
Sinh ngày/...../.....; Số CMND: cấp ngày:/...../.....
Quê quán:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
.....
Quan hệ với đối tượng:

2. Phần khai về đối tượng

Họ và tên:.....
Sinh ngày/...../.....
Vào Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) ngày:...../...../.....
Xuất ngũ, thôi việc ngày :...../...../.....
Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc (hoặc cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác khi từ trần) :.....
Chế độ đã được hưởng (1):.....
Từ trần ngày:...../...../.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị, địa bàn công tác	Thời gian	
			Năm	Tháng

Tổng thời gian công tác thực tế trong CAND, QĐND: năm ... tháng
Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ và Làm nhiệm vụ quốc tế là: năm tháng

Kèm theo các giấy tờ sau (2):
Tôi xin cam đoan nội dung khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA CÁC THÂN NHÂN CÒN LẠI

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG)
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1) Ghi rõ đó được hưởng chế độ: Xuất ngũ, thôi việc, thương binh, bệnh binh, MSLĐ, hưu trí ...

(2) Ghi các tài liệu kèm theo (nếu có): Lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, quyết định tuyển dụng, quyết định thăng cấp bậc hàm, nâng bậc lương, quyết định bổ nhiệm, quyết định điều động, quyết định xuất ngũ, thôi việc, giấy chứng tử, hoặc giấy báo tử

BỘ CÔNG AN
BẢO HIỂM XÃ HỘI CAND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /QĐ-BH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

TRỢ CẤP 1 LẦN-NĐ23

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI CÔNG AN NHÂN DÂN

Căn cứ Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 12/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân theo Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Theo đề nghị của Công an tỉnh (thành phố)..... tại công văn số/..... ngày/...../..... và hồ sơ của ông (bà).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông (bà) Sinh ngày:...../...../.....
Quê quán:.....
Ngày vào Công an nhân dân (Quân đội nhân dân):...../...../.....
Ngày xuất ngũ, thôi việc:...../...../.....
Cấp bậc, chức vụ khi xuất ngũ, thôi việc:.....
Đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc.....
Tổng thời gian công tác được tính hưởng BHXH: năm... .. tháng
Thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh BVTQ và làm nhiệm vụ quốc tế: năm tháng
Thời gian công tác ở nơi có phụ cấp khu vực (nếu có): năm tháng
Từ trần ngày/...../.....

Điều 2. Ông (bà), sinh năm, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:, là của ôngđại diện cho các thân nhân nhận các khoản trợ cấp sau:

- 1. Trợ cấp một lần: 3.600.000 đồng
- 2. Trợ cấp khu vực một lần (nếu có): đồng
- Tổng cộng (1 + 2): đồng
- (Bằng chữ)
- Nơi nhận trợ cấp: Bảo hiểm xã hội tỉnh (thành phố).....

Điều 3. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh (thành phố)và ông (bà) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh (TP) ...;
- Lưu: BHXH CAND.

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số /GXN

....., ngàytháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Quá trình công tác trong Công an nhân dân đối với các đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30 tháng 4 năm 1975

Căn cứ Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 12/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính

Căn cứ hồ sơ (1) lưu trữ tại đơn vị:

..... (2) xác nhận:

Họ và tên:..... Giới tính

Sinh ngày/...../.....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Vào Công an nhân dân (hoặc Quân đội nhân dân) ngày:...../...../.....

Xuất ngũ, thôi việc ngày :...../...../.....

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi xuất ngũ, thôi việc:.....

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Lương cấp bậc hàm, ngạch, bậc	Phụ cấp thâm niên nghề	Phục cấp chức vụ	Địa bàn công tác (xã, huyện, tỉnh)

Tổng thời gian thực tế trong QĐND, CAND: năm tháng

Thời gian tham gia chiến tranh BVTQ và làm nhiệm vụ quốc tế: năm tháng

Đề nghị các cấp xem xét giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng theo quy định./.

Xác nhận
của cơ quan quản lý hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....(3)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Loại hồ sơ ghi; (2) Tên đơn vị xác nhận; (3) Chức vụ người ký xác nhận